UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 767 /BC-STP	*Lạng Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4610/SXD-KHTC ngày 19/10/2026 của Sở Xây dựng đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030, sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Luật Ngân sách nhà nước năm 2025[1], HĐND tỉnh đã hành Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030. Nghị quyết ban hành đã tạo cơ sở để các địa phương triển khai đầu tư phát triển hệ thống đường, cầu giao thông nông thôn (GTNT), góp

---

[1] -Tại điểm c khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 87/2025/QH15 quy định:
3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:
"Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:
c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;
- Điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, quy định HĐND cấp tỉnh: "*Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương".*
- Điểm c, khoản 1 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh quy định:
"Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh
1. Trong tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật:
c) Căn cứ vào chủ trương của Đảng, quyết định áp dụng thí điểm các chính sách đặc thù, đặc biệt, chưa được quy định trong pháp luật để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương sau khi đã báo cáo và được Thủ tướng Chính phủ cho phép; quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước".

phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông khu vực nông thôn, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn, cải thiện điều kiện đi lại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống của Nhân dân. Đã tạo cơ sở để các địa phương triển khai đầu tư phát triển hệ thống đường, cầu giao thông nông thôn.

Đến nay đã cứng hóa được thêm 29,5 km đường xã, xây dựng hoàn thành 01 cầu GTNT (cầu Cóc Phéo, xã Thiện Thuật), cứng hóa được 71,5 km đường thôn, ngõ xóm, nội đồng; dự kiến đến hết năm sẽ cứng hóa được trên 100 km đường xã, thi công xây dựng hoàn thành 25 cây cầu GTNT và cứng hóa hoàn thành 150 km đường thôn, ngõ xóm, nội đồng đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề án đề ra trong năm, góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông khu vực nông thôn, nâng cao tỷ lệ cứng hóa đường giao thông nông thôn, cải thiện điều kiện đi lại, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống của Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả đạt được về tỷ lệ cứng hóa hệ thống đường GTNT thì hiện nay nhiều tuyến đường tỉnh và đường đến trung tâm các xã đã xuống cấp, mặt đường hư hỏng cục bộ, chưa đáp ứng yêu cầu khai thác, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông và ảnh hưởng đến khả năng kết nối giữa các trung tâm hành chính, khu vực sản xuất, các vùng phát triển kinh tế của tỉnh. Đặc biệt, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, phạm vi quản lý, quy mô địa bàn của nhiều xã có sự thay đổi, làm phát sinh yêu cầu nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông kết nối trung tâm các xã mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân.

Theo thông báo vốn ngân sách trung ương dự kiến bố trí cho tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 là 6.898,581 tỷ đồng, đạt 53% nhu cầu đầu tư của tỉnh; trong bối cảnh nguồn vốn của tỉnh đầu tư trung hạn còn hạn hẹp việc cân đối vốn để đầu tư các tuyến đường tỉnh, đường đến trung tâm xã với quy mô nâng cấp cải tạo tuyến đường gặp nhiều khó khăn; việc điều chỉnh các dự án đầu tư đường tỉnh, đường đến trung tâm xã từ đầu tư công sang thực hiện theo Đề án phát triển GTNT sẽ giúp giảm thiểu chi phí đầu tư xây dựng do chỉ thực hiện trên hiện trạng mặt đường hiện hữu, không phải bố trí chi phí để giải phóng mặt bằng cũng như điều chỉnh hướng tuyến.

Mặt khác, do ảnh hưởng của các đợt bão từ đầu năm 2026 đến nay, đặc biệt là bão NARRA, nhiều tuyến đường đến các thôn, bản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn bị chia cắt, một số khu dân cư bị cô lập, gây khó khăn cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa và ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người dân. Thực tế này làm phát sinh nhu cầu bổ sung danh mục cầu giao thông nông thôn vào trong Đề án phát triển GTNT nhằm khắc phục tình trạng chia cắt, bảo đảm kết nối giao thông và an toàn đi lại cho người dân.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: "***1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung,*** *thay thế* ***bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm***

quyền đã ban hành văn bản đó *hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác".*

Từ cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn của địa phương.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng tại dự thảo Nghị quyết phù hợp với thẩm quyền, nội dung của dự thảo.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết định với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị quyết định phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

III. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật của hồ sơ dự thảo Nghị quyết

1. Về thẩm quyền ban hành

Việc trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15); Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Sở Tư pháp cơ bản thống nhất với nội dung tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026-2030.

Đề nghị rà soát một số nội dung sau:

2.1. Phần căn cứ pháp lý

- Đề nghị chuyển căn cứ là *Luật Xây dựng số 135/2025/QH15* ra sau căn cứ *Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15* cho phù hợp về thời gian ban hành văn bản.

- Tại đoạn căn cứ: "*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh tại Tờ trình số.... TTr-UBND về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030."*

Đề nghị bổ sung và sửa thành: "*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh về*

dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; ***Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;"***

2.2. Tại điểm c, khoản 7 Điều 1 quy định:

"c) Cầu giao thông nông thôn: Khối lượng thực hiện cho cả giai đoạn 2026-2030 khoảng 150 cầu, ***với nhu cầu kinh phí đầu tư xây dựng cầu GTNT là 246,60 tỷ đồng.*** *Trong đó ngân sách tỉnh tối đa là 221,94 tỷ đồng chiếm 90%; ngân sách xã 24,66 tỷ đồng chiếm 10%, nguồn huy động từ nguồn xã hội hoá. Kinh phí nhân dân tự đóng góp thực hiện phần đường dẫn hai bên đầu cầu tương ứng khoảng 11,202 tỷ đồng".*

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, làm rõ số liệu kinh phí đầu tư xây dựng cầu giao thông nông thôn giai đoạn 2026–2030. Theo dự thảo, tổng nhu cầu kinh phí là 246,60 tỷ đồng, trong đó ngân sách tỉnh tối đa 221,94 tỷ đồng (chiếm 90%), ngân sách xã 24,66 tỷ đồng (chiếm 10%) và kinh phí nhân dân đóng góp thực hiện phần đường dẫn hai bên đầu cầu khoảng 11,202 tỷ đồng.

Như vậy, tổng các khoản kinh phí nêu trên là **257,802 tỷ đồng**, chưa thống nhất với tổng nhu cầu kinh phí 246,60 tỷ đồng. Do đó, đề nghị xác định rõ 246,60 tỷ đồng là tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước, trong đó ngân sách tỉnh và ngân sách xã lần lượt bảo đảm theo tỷ lệ 90% và 10%; kinh phí nhân dân đóng góp khoảng 11,202 tỷ đồng là khoản ngoài tổng kinh phí ngân sách nêu trên. Trường hợp số liệu được xác định theo phương án khác, đề nghị rà soát, điều chỉnh để bảo đảm tính thống nhất, chính xác.

2.3. Tại khoản 8 Điều 1 đề nghị bổ sung như sau:

8. Sửa đổi khoản 8 như sau:

*"**8. Nguồn vốn và phân cấp vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ:***

Ngân sách nhà nước hỗ trợ giai đoạn 2026-2030 là 1.818,76 tỷ đồng, cụ thể như sau:…"

2.4. Khoản 2 Điều 2 đề nghị bổ sung như sau:

"2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân ***tỉnh****, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân* ***tỉnh*** *và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết".*

3. Dự thảo Tờ trình

- Trên cơ sở rà soát, sửa các nội dung của dự thảo Nghị quyết đề nghị rà soát, sửa các nội dung dự thảo Tờ trình cho phù hợp và thống nhất.

- Tại đoạn đầu đề nghị rà soát, sửa tên dự thảo Nghị quyết cho thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết:

"*Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND) như sau:".*

Đồng thời, sửa tương tự tại đoạn cuối của dự thảo Tờ trình.

- Tại mục **1. Cơ sở chính trị, pháp lý** đề nghị bổ sung thêm quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2025:

"***1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung,*** *thay thế* ***bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó*** *hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác".*

- Tại mục **2. Cơ sở thực tiễn:** Đề nghị xem xét số liệu tại trang 3: *"cứng hóa được* ***71,5 km*** *đường thôn, ngõ xóm, nội đồng"* cho thống nhất với số liệu tại mục 2 (trang 3) dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Đề án phát triển gioa thông nông thôn giai đoạn 2026-2030: "*cứng hóa được* ***74 km*** *đường thôn, ngõ xóm*".

- Tại mục **IV. Quá trình xây dựng Nghị quyết** đề nghị viết ngắn gọn từ thời điểm có Thông báo số 1645/TB-HĐND ngày 18/8/2026 của Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND phê chuẩn Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 và Văn bản số 7707/VP-KTCN ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết.

- Tại mục VI. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản và thời gian trình thông qua

Đề nghị bổ sung cả nguồn kinh phí theo Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND đã ban hành là 2.021,1 tỷ đồng và kinh phí dự kiến cần bổ sung để thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung của Nghị quyết sửa đổi, bổ sung là 361,16 tỷ đồng (gồm 297,56 tỷ để thực hiện đầu tư dự án đường tỉnh, đường đến trung tâm xã; 63,6 tỷ để thực hiện điều chỉnh, bổ sung danh mục cầu GTNT giai đoạn 2026-2030). Trên cơ sở đó, dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư của cả giai đoạn 2026-2030.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Nội dung dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính.

V. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Dự thảo Nghị quyết đã được soạn thảo bảo đảm theo đúng ***Mẫu số 24*** Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

- Rà soát cách trình bày các khoản tại Điều 2 (bỏ kiểu chữ đậm) để phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, phần III, phụ lục I kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP: *"Số thứ tự các khoản trong mỗi điều dùng số Ả Rập, sau số thứ tự có dấu chấm (.), cỡ chữ 13 - 14, **kiểu chữ đứng**. Trường hợp khoản có tên, số thứ tự và tên của khoản được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13 - 14, kiểu chữ đứng, trên một dòng riêng".*

- Bỏ dấu gạch chân dưới tên gọi của dự thảo Nghị quyết.

- Rà soát, viết đầy đủ cụm từ "***Chương trình mục tiêu quốc gia***" vì tại Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND không quy định viết tắt cụm từ này.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước soạn thảo, lấy ý kiến góp ý, gửi thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến, hoàn thiện dự thảo trước khi trình UBND tỉnh.

VI. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn thiện các nội dung của dự thảo theo các nội dung đề nghị tại Báo cáo thẩm định, sau khi dự thảo tiếp thu, hoàn thiện dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Xây dựng nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết để trình UBND tỉnh; đồng thời thực hiện bảo đảm theo quy định tại khoản 1[2], khoản 2[3] Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (STH).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH LẠNG SƠN

Vi Thị Thùy

[2] "1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản; b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau."
[3] "2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 50 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo; b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định."